

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao bổ sung và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5298/SKHĐT-TĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc giao bổ sung và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 đối với một số dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch và hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao bổ sung và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 đối với một số dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch và hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện như sau:

1. Giao bổ sung nguồn vốn thu sử dụng đất:

Tổng số là 1.000 triệu đồng cho 02 dự án.

2. Giao bổ sung từ nguồn vốn cấp sau quyết toán:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung, tổng số là 50.000.000.000 đồng, trong đó:

- Số vốn đã cấp là 6.304.983.170 đồng
  - Giao bổ sung chi tiết là 1.050.085.500 đồng cho 02 dự án.
  - Dự phòng số vốn cấp sau quyết toán còn lại là 42.644.931.330 đồng.
- b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết, tổng số là 14.180.000.000 đồng, trong đó:
- Số vốn đã cấp là 4.186.421.136 đồng
  - Dự phòng số vốn cấp sau quyết toán còn lại là 9.993.578.864 đồng.

3. Nguồn vốn ngân sách tập trung: điều chỉnh giảm 79.317 triệu đồng của 09 dự án để bổ sung cho 08 dự án.

4. Nguồn vốn thu sử dụng đất: điều chỉnh giảm 34.243 triệu đồng của 07 dự án để bổ sung cho 05 dự án.

5. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: điều chỉnh giảm 6.423 triệu đồng của 03 dự án để bổ sung cho 05 dự án.

6. Nguồn vốn kết dư năm 2022: điều chỉnh giảm 772 triệu đồng của 02 dự án để bổ sung cho 01 dự án.

7. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện: điều chỉnh giảm 20.000 triệu đồng của 01 dự án để bổ sung cho 01 dự án.

*(Chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 đính kèm)*

**Điều 2.** Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công.

Các đơn vị chủ đầu tư định kỳ hằng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Đồng Nai và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HDND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HDND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



**Võ Tấn Đức**



**BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGƯỜN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ DẤT ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phụ lục 1**

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023		Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh		Chú đầu tư
		NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Tổng số	636.486	372.086			636.486	372.086	
I	Thực hiện dự án							
I.1	Giao thông							
I.1.1	Dự án chuyên tiếp							
1	Dự án đường Hùng Vương nối dài, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú	10.000	-	15.180	9.820	25.180	9.820	UBND huyện Tân Phú
2	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	0	45.000			0	41.176	
	Trong đó	-	-					
a	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh thực hiện	-	45.000		(3.824)	-	41.176	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
3	Cải tạo nâng cấp đường DT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường DT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu (kể cả chi phí chuẩn bị đầu tư), gồm chi phí bồi thường do huyện Vĩnh Cửu thực hiện	0	33.000			0	36.000	
	Trong đó	-	-					
a	Cải tạo nâng cấp đường DT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường DT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh thực hiện	-	33.000		3.000	-	36.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
4	Dự án đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	63.000	80.325	(11.000)		52.000	80.325	UBND thành phố Biên Hòa
5	Dự án xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	-	128.319	11.000		11.000	128.319	UBND thành phố Biên Hòa
6	Dự án Đường ven Sông Đồng Nai, huyện Định Quán (NST 100% xây lắp)	17.358	2.642	(7.358)	(2.642)	10.000	-	UBND huyện Định Quán
7	Đoạn 2 (từ đầu đường số 9 đến Hương lộ 19) thuộc Dự án đường 25 C giai đoạn 1 (đoạn từ Hương lộ 19 đến đường 319), huyện Nhơn Trạch (trước đây là Đường 25C huyện Nhơn Trạch, đoạn còn lại)	300.000	-		20.000	300.000	20.000	UBND huyện Nhơn Trạch



S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023				Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
		NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
8	Đường Nguyễn Văn Cừ, huyện Tân Phú (NST100%)	-	66.000		(22.769)	-	43.231	UBND huyện Tân Phú		
9	Nâng cấp tuyến đường Duy Tân (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Hàm Nghi), thành phố Long Khánh (NST100%)	30.000	-	10.154		40.154	-	UBND thành phố Long Khánh		
10	Cải tạo, nâng cấp đường Hùng Vương - đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc (Km5+000 đến Km27-400), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	50.000	-	30.000		80.000	-	UBND huyện Nhơn Trạch		
L2	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>									
a	<b>Bổ trí vốn lập thiết kế bản vẽ thi công và bồi thường giải phóng mặt bằng</b>									
1	Đường Phú Cường - La Ngà, huyện Định Quán	8.000	6.000	(8.000)		-	6.000	UBND huyện Định Quán		
2	Đường Vành đai 1, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	6.000		2.884		8.884	-	UBND thành phố Long Khánh		
b	<b>Dự án khởi công mới</b>									
1	Đầu tư tuyến đường Xuân Quế đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP. Long Khánh (NST100%) (kể cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng do UBND huyện Cẩm Mỹ và UBND thành phố Long Khánh thực hiện)	25.860	-	(25.860)		0	-	UBND huyện Cẩm Mỹ		
	trong đó:									
II	<b>Cấp nước, thoát nước</b>									
II.1	<b>Dự án chuyển tiếp</b>									
I	Chống ngập úng khu vực Suối Chua, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan	2.668	0			1.669	-	-		
	Trong đó	-	-			-	-	-		
a	Chống ngập úng khu vực Suối Chua, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư	2.668	-	(999)		1.669	-	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh		

S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023		Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
		NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa (vốn đối ứng theo Hiệp định), trong đó đã bao gồm chi phí BTGPMB do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư	6.000	-	(6.000)		-		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến Hương Lộ 19), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	21.000	-	(4.000)		17.000	-	UBND huyện Nhơn Trạch
II.2	<b>Dự án khởi công mới</b>							
	<b>Dự án khởi công mới</b>							
1	Trạm bơm áp 5 xã Nam Cai Tiên, huyện Tân Phú	15.000	-	(13.000)		2.000	-	UBND huyện Tân Phú
III	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>							
III.1	<b>Dự án chuyển tiếp</b>							
1	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù Lao Phố), thành phố Biên Hòa	1.000	-	6.000		7.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III.2	<b>Dự án khởi công mới</b>							
b	<b>Dự án khởi công mới</b>							
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	41.300	-	(3.100)		38.200	-	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom	10.000	-	3.100		13.100	-	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
IV	<b>Môi trường</b>							
IV.1	<b>Dự án chuyển tiếp</b>							
1	Dự án Gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ Đình Phước Lư đến khu dân cư dọc sông Rạch Cát	29.000	-	999		29.999		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
B	<b>Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư</b>							
1	Đường Xuân Dương - Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ	-	300		600	-	900	UBND huyện Cẩm Mỹ
2	Dự án Đường Vành đai Long Giao, huyện Cẩm Mỹ (giai đoạn 1) (07 khu đất khoảng 185ha trên địa bàn huyện)	-	300		(300)	-	-	UBND huyện Cẩm Mỹ
3	Dự án Đường N1 huyện Cẩm Mỹ (05 khu đất khoảng 23,67ha trên địa bàn huyện)	-	300		(300)	-	-	UBND huyện Cẩm Mỹ

S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023		Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
		NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (đề án)	-	2.500		823	-	3.323	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
5	Dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.770B, huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh (đề án)	-	5.000		(3.331)	-	1.669	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải công trình giao thông tỉnh
6	Dự án khu tái định cư tại thị trấn Dầu Giây huyện Thống Nhất	-	1.400		(1.077)	-	323	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh
<b>C</b>	<b>Danh mục các dự án UBND tỉnh giao khi đủ điều kiện về hồ sơ</b>							
<b>1</b>	Dự phòng để bố trí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện về hồ sơ)	-	1.000		(1.000)	-	-	
	Phân bổ chi tiết							
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư							
1	Dự án VI				100	-	100	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Mở rộng mặt đường, bố trí làn xe chuyên hướng tại 02 nút giao Quốc lộ 1 - Hùng Vương (điểm bên xe Long Khánh và điểm công viên tương đối), thành phố Long Khánh (ngân sách thành phố Long Khánh thực hiện bởi thường)	300			900	300	900	UBND thành phố Long Khánh





Phụ lục 2

**BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN XÒ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023	Điều chỉnh tăng, giảm	Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>	<b>12.523</b>	<b>0</b>	<b>12.523</b>	-
<b>A</b>	<b>Thực hiện dự án</b>				-
<b>I</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>				-
<b>I.2</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>				
1	Xây dựng mới Trạm y tế xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	2.000	200	2.200	UBND huyện Cẩm Mỹ
2	Xây dựng mới Trạm y tế xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	2.000	300	2.300	UBND huyện Cẩm Mỹ
<b>B</b>	<b>Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư</b>				
1	Dự án Nhà thi đấu đa năng huyện Cẩm Mỹ	300	(300)	-	UBND huyện Cẩm Mỹ
2	Xây dựng mới Trạm Y tế thị trấn Long Giao huyện Cẩm Mỹ	200	(200)	-	UBND huyện Cẩm Mỹ
<b>C</b>	<b>Dự phòng để bố trí cho dự án liên kết vùng và bổ sung chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và chi phí chuẩn bị đầu tư (giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện về hồ sơ)</b>				
	<b>Phân bổ chi tiết</b>				
<b>I</b>	<b>Thực hiện dự án</b>				
	<b>Giao thông</b>				
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>				
1.	Nâng cấp tuyến đường Duy Tân (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Hàm Nghi), thành phố Long Khánh (NST 100%)		4.846	4.846	UBND thành phố Long Khánh
	<b>Khởi công mới năm 2023</b>				
1	Dự án đường Xuân Quê đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ				-
	Trong đó				-
b	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện đường Xuân Quê đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ	5.923	(5.923)	-	UBND huyện Cẩm Mỹ
<b>II</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>				
1	Dự án Khu tái định tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà	1.100	440	1.540	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh
2	Dự án Xây dựng Hạ tầng khu tái định cư 49,32ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà	1.000	637	1.637	Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh





**PHỤ LỤC 3**  
**BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN CẤP SAU QUYẾT TOÀN**  
**(TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ XỔ SỔ KIẾN THIẾT)**  
*(Kèm theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023	Chủ đầu tư
1	2	3	4
1	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG	64.180.000.000	-
	Tổng số	50.000.000.000	-
1.1	Số vốn đã cấp	6.304.983.170	-
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, huyện Xuân Lộc	3.216.639.552	UBND huyện Xuân Lộc
2	Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Đồng Nai	1.146.002.597	Tỉnh Đoàn Đồng Nai
3	Đường Long Thọ 1 (đoạn từ đường 319 đến Hương lộ 19) huyện Nhơn Trạch	113.832.000	UBND huyện Nhơn Trạch
4	Đường nhựa từ ngã ba Bà Hào đi Bĩa đi tích Trung Ương Cục Miền Nam huyện Vĩnh Cửu	230.577.348	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
5	XD 01 cầu trên đường vào Khu Ủy Miền Đông huyện Vĩnh Cửu	36.170.000	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
6	XD cầu Suối Nứa trên đường vào Trung Ương Cục Miền Nam huyện Vĩnh Cửu	57.871.700	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
7	ĐA cải tạo, nạo vét hồ Sen và hồ Bà Hào huyện Vĩnh Cửu	259.083.297	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
8	Xử lý nắn các khúc cua và ngăn cao 04 đường trên trên đường vào đi tích chiến khu D	190.102.000	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
9	Đường song hành quốc lộ 20 phía Tây huyện Thống Nhất (dự án hủy bỏ)	78.241.000	UBND huyện Thống Nhất
10	Đường 25C giai đoạn 1 (Đoạn từ HL 19 đến đường số 319) đoạn 1 (Đoạn từ đường số 319 đến giáp đầu đường số 9)	110.420.000	UBND huyện Nhơn Trạch
11	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	2.278.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
12	Kiến Cốt hóa kênh mương đập Cù Nhí 1+2, huyện Cẩm Mỹ	495.085.000	UBND huyện Cẩm Mỹ
13	Kho lưu trữ chuyên dụng huyện Nhơn Trạch	165.934.676	UBND huyện Nhơn Trạch
14	Nạo vét tạm kênh thoát nước cuối đường số 2 huyện Nhơn Trạch	202.746.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
1.2	Số vốn cấp bổ sung	1.050.085.500	-
1	Dự án Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú	742.628.500	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai
2	Xây dựng nhà khách Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai	307.457.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023	Chủ đầu tư
1	2	3	4
I.3	Dự phòng số vốn cấp sau quyết toán còn lại	42.644.931.330	-
II	NGUỒN VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT	14.180.000.000	-
II.1	Số vốn đã cấp	4.186.421.136	-
1	Hệ thống thông tin QLDA trường Đại học Đồng Nai	100.367.000	Trường Đại học Đồng Nai
2	Xây dựng nhà ở vận động viên và cải tạo, nâng cấp cảnh quan toàn khu Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh	138.316.000	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao
3	Đầu tư xây dựng Trường phổ thông thực hành sư phạm thuộc Trường Đại học Đồng Nai, hạng mục khởi thực hành mầm non và tiêu học	82.090.000	Trường Đại học Đồng Nai
4	Xây dựng hệ thống hàng rào, sân, đường dạo bộ kết hợp tập thể dục thể thao của người dân xung quanh Sân vận động tỉnh Đồng Nai	84.582.000	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao
5	Trạm y tế xã Trung Hòa huyện Trảng Bom	91.163.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trạm y tế xã Phú Tân huyện Định Quán	86.628.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm y tế xã Phú Bình huyện Tân Phú	99.993.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	47.684.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại I	1.647.049.500	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe loại I Đồng Nai
10	Đầu tư xây dựng nhà văn hóa dân tộc Mường tại xã Phú Túc huyện Định Quán	54.336.000	UBND huyện Định Quán
11	Xây dựng khoa sơ sinh 150 giường kết hợp kho lưu trữ, sơn sửa, chống thấm, đột cho một số hạng mục hiện hữu Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai	1.121.421.636	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Đầu tư trang thiết bị tối thiểu cho các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020	151.294.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Trạm y tế xã Tà Lài huyện Tân Phú	88.336.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Trạm y tế xã La Ngà huyện Định Quán	393.161.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II.2	Dự phòng số vốn cấp sau quyết toán còn lại	9.993.578.864	-



**PHỤ LỤC 4**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN XỎ SỔ KIẾN THIẾT**  
**NĂM 2023 HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐIỀU CHỈNH**

(Xem theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	ĐD XD	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023		Điều chỉnh tăng, giảm		Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
			NSTT	XSKT	NSTT	XSKT	NSTT	XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số		14.800	30.200	0	0	14.800	30.200	-
1	Các lĩnh vực khác		14.800	30.200	0	0	14.800	30.200	-
1.2	Dự án khởi công mới 2023								
1	Dự án đường Gia Ty - Cao Su xã Suối Cao	XL	9.800	15.200	5.000	15.000	14.800	30.200	UBND huyện Xuân Lộc
2	Dự án Đường Đồi Đá - Bầu Trâm, xã Bảo Hòa	XL	5.000	15.000	-5.000	-15.000	0		UBND huyện Xuân Lộc



**Phụ lục 5**  
**BIỂU KẾ HOẠCH NĂM 2023 NGUỒN VỐN KẾT DƯ NĂM 2022**  
**NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ XỔ SỔ KIẾN THIẾT ĐIỀU CHỈNH**  
 (kể cả nguồn vốn kế hoạch 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 bị hủy dự toán)  
*Kèm theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh đến ngày 01/11/2023		Điều chỉnh tăng, giảm	Kế hoạch sau điều chỉnh		Chú dẫn từ
		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	5.377	0	0	5.377	0	
A	Thực hiện dự án						
I	Giao thông						
I.1	Dự án chuyên tiếp						
1	Dự án Kè sông Vàm Mương - Lòng Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhon Trạch (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	3.177		(119)	3.058		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Cấp nước, thoát nước						
II.1	Dự án chuyên tiếp						
2	Tuyến thoát nước từ Khu công nghiệp 1 ra rạch Bà Kỳ, huyện Nhon Trạch	2.200		(653)	1.547		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Môi trường						
III.1	Dự án chuyên tiếp						
1	Dự án Gia cố bờ sông Đông Nai đoạn từ Đình Phước Lư đến Khu dân cư dọc sông Rạch Cát	-		772	772		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh